TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L ; nơi cư trú: Thôn 5, xã VT, huyện VB thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Vũ Văn T; nơi cư trú: Thôn 5, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VB , Hải Phòng vào ngày 03-9-2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Thành thường xuyên đánh đập vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng

anh không thay đổi mà ngày càng bạo hành mẹ con chị. Từ tháng 7/2018 chị và anh Thành sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Ngày 27 tháng 10 năm 2018 anh Thành đã đốt ba mẹ con chị trong nhà, được mọi người can ngăn nên chị và các con đã thoát được ra ngoài, sau đó chị đã đưa hai con về gia đình bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T .

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Lan A , sinh ngày 04-9-2001 và Vũ Thị H , sinh ngày 23-01-2008. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T.

Về tài sản: Chị xin tự giải quyết với anh Vũ Văn T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, các văn bản tố tụng khác anh Vũ Văn T xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về cách sống nên đã xảy ra xô sát, đánh nhau. Từ tháng 7/2018 chị L đối xử lạnh nhạt với anh, vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Vũ Lan A , sinh ngày 04-9-2001 và Vũ Thị H, sinh ngày 23-01-2008. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị L .

Về tài sản: Anh xin tự giải quyết với chị Nguyễn Thị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Bị đơn không tham gia

phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Vũ Văn T . Về con chung: Giao hai con chung Vũ Lan A , sinh ngày 04-9-2001 và Vũ Thị H , sinh ngày 23-01-2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị L xin tự giải quyết với anh T nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị L tự giải quyết với anh Thành nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Vũ Văn T đang cư trú tại Thôn 5, xã VT, huyện VB thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn T .

- Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T kết hôn ngày 03-9-2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện VB , thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có hai con chung, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào năm 2016 do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra xô sát, đánh đập nhau. Từ tháng 7/2018 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị L nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh Thành xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị L, sau

đó anh T không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Thành đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn với anh Vũ Văn T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Lan A , sinh ngày 04-9-2001 và Vũ Thị H , sinh ngày 23-01-2008, hiện đang ở với chị L . Khi ly hôn, chị L và anh T cùng đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, đề nghị giải quyết việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị L làm công nhân có thu nhập ổn định, mặt khác cả hai con chung đều có nguyện vọng xin được ở với chị L để tiện cho việc học tập và sinh hoạt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao hai con chung Vũ Lan A , sinh ngày 04-9-2001 và Vũ Thị H , sinh ngày 23-01-2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L xin tự giải quyết với anh T nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L xin tự giải quyết với anh Vũ Văn T , không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Vũ Văn T .

2. Về con chung: Xử giao hai con chung là Vũ Lan A, sinh ngày 04-9-2001 và Vũ Thị H , sinh ngày 23-01-2008 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L tự giải quyết với anh T nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L xin tự giải quyết với anh Vũ Văn T, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001197 ngày 08-10-2018. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã VT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền